

Số: 500/PBDT-MNKĐ
Về việc phân bổ dự toán NSNN
năm 2025

Tân Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN
NĂM 2025**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc chuyển đổi các trường Mẫu giáo thành trường Mầm non;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Trường mầm non Kim Đồng phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 như sau (đính kèm mẫu biểu số 49).

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường Mầm non Kim Đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB;
- Lưu: VT.



Trần Thị Thùy Linh



STT	Nội dung	Tổng số	Ghi Chú
A	B	1	2
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
2.1	Chi sự nghiệp		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2.2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
3.1	Lệ phí		
3.2	Phí		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	9.384.743.000	
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.384.743.000	
3.1	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.568.424.000	
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.568.424.000	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.109.066.000	
	- Chính sách hỗ trợ GVMN theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND	577.528.000	
	- Chính sách thu hút GVMN theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND	262.200.000	
	- Chế độ trả lương thêm giờ cho nhà giáo theo Thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC	306.754.000	
	- Hỗ trợ học phí trẻ em 5 tuổi: 160.000đ/trẻ em/tháng	61.920.000	
	- Chính sách hỗ trợ học phí đối với học sinh là người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND	1.440.000	
	- Kinh phí sửa chữa hè	690.000.000	
	- Quỹ tiền thưởng theo ghị định 76/2024/NĐ-CP	209.224.000	
	Miễn giảm học phí Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND		
III	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách phân bổ	2.707.253.000	
IV	Cân đối từ nguồn của đơn vị		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1048043	
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.

Số: 85 /QĐ-MNKĐ

Tân Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc chuyển đổi các trường Mẫu giáo thành trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy Ban Nhân dân quận Tân Bình về giao quyền tự chủ tài chính cho trường Mầm non Kim Đồng giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 của trường Mầm non Kim Đồng quận Tân Bình (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- KBNN Tân Bình;
- Phòng TCKH Q.TB
- Như điều 3;
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG
Trần Thị Thùy Linh



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Mầm non Kim Đồng
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.384.743.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.384.743.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.384.743.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.568.424.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.568.424.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.109.066.000
	- Chính sách hỗ trợ GVMN theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND	577.528.000
	- Chính sách thu hút GVMN theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND	262.200.000
	- Chế độ trả lương thêm giờ cho nhà giáo theo Thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC	306.754.000
	- Hỗ trợ học phí trẻ em 5 tuổi: 160.000đ/trẻ em/tháng	61.920.000
	- Chính sách hỗ trợ học phí đối với học sinh là người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND	1.440.000
	- Kinh phí sửa chữa hè	690.000.000
	- Quỹ tiền thưởng theo nghị định 76/2024/NĐ-CP	209.224.000
	Miễn giảm học phí Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND	
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	2.707.253.000
3.4	Cân đối từ nguồn của đơn vị	

